

Kẻ Sắt, ngày 22 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO

V/v thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT

Thực hiện sự chỉ đạo của phòng Giáo dục và đào tạo huyện Bình Giang về việc triển khai thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT quy chế thực hiện công khai trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025

Trường Tiểu học Kẽ Sắt triển khai thực hiện thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT với các nội dung sau:

I- Công khai cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025: (Kèm theo biểu mẫu 05)

II- Công khai chỉ tiêu chất lượng giáo dục tiểu học năm học 2023-2024: (Kèm theo biểu mẫu số 06)

III- Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học năm học 2024-2025: (Kèm theo biểu mẫu số 07)

IV- Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2024-2025: (Kèm theo biểu mẫu số 08)

V- Công khai công tác thu chi tài chính năm học 2024-2025 theo các văn bản, các nội dung trên được công khai:

Trên trang thông tin điện tử của nhà trường vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Đình Chuẩn

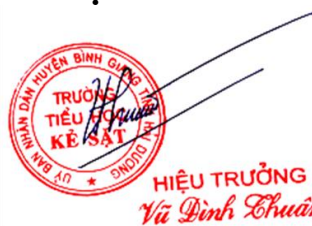
Kế Sắt, ngày 18 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo văn bản chỉ đạo	Theo văn bản chỉ đạo	Theo văn bản chỉ đạo	Theo văn bản chỉ đạo	Theo văn bản chỉ đạo
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu	Đạt chỉ tiêu
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt	Tốt

Kế Sắt, ngày 18 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG


HIỆU TRƯỞNG
Vũ Đình Chuẩn

Kê Sắt, ngày 30 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp									
			Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
I	Tổng số học sinh	1574	306		257		353		353		305	
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1148	238	77.8	195	75.9	261	73.9	252	71.4	202	66.2
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	419	63	20.6	62	24.1	92	26.1	100	28.3	102	33.4
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	7	5	1.6		0.0		0.0	1	0.3	1	0.3
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
	Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)	560	148	48.4	135	52.5	152	43.1	125	35.4		0.0
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	551	89	29.1	58	22.6	84	23.8	106	30.0	214	70.2
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	454	64	20.9	63	24.5	116	32.9	121	34.3	90	29.5
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	9	5	1.6	1	0.4	1	0.3	1	0.3	1	0.3
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	1574	306	100.0	257	100.0	353	100.0	353	100.0	305	100.0
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1564	301	98.4	256	99.6	352	99.7	352	99.7	303	99.3
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	10	5	1.6	1	0.4	1	0.3	1	0.3	2	0.7
3	Khen thưởng	1092	254	83.0	209	81.3	268	75.9	226	64.0	135	44.3
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	992	227	74.2	193	75.1	237	67.1	218	61.8	117	38.4
	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	100	27	8.8	16	6.2	31	8.8	8	2.3	18	5.9

Kê Sắt, ngày 30 tháng 5 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Đình Chuẩn

Kế Sắt, ngày 18 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	46/46	1 phòng/1lớp
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	46	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất (m²)	7540	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	2592	
2	Diện tích thư viện (m ²)	108	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	0	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	54	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	108	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	54	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	54	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)		
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	30	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	10	
1.2	Khối lớp 2	10	
1.3	Khối lớp 3	9	
1.4	Khối lớp 4	10	
1.5	Khối lớp 5	9	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		

2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	0	
2.3	Khối lớp 3	0	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	16	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	48	
2	Cát xét	0	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...		
6		

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

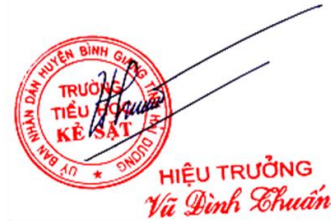
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		10		0,3
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Kẻ Sặt, ngày 18 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Kê Sắt, ngày 18 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	68	0	3	64	1	0	0	11	16	35	21	42	0	0
	I Giáo viên	61	0	1	60	0	0	0	11	16	32	18	42	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt	49		1	48				10	8	30	17	31	0	
1	Tiếng dân tộc									0					
2	Ngoại ngữ	5			5	0				4	1	1	4		
3	Tin học									0					
4	Âm nhạc	2			2	0			1		1		2		
5	Mỹ thuật	2			2					2			2		
6	Thể dục	3			3					2	1		3		
	II Cán bộ quản lý	3	0	2	1	0	0	0	0	0	3	3	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1		1							1	1			
2	Phó hiệu trưởng	2		1	1						2	2	0		
	III Nhân viên	4	0	0	3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế	1				1									
5	Nhân viên thư viện	1			1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	1			1										

Kê Sắt, ngày 18 tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Đình Chuẩn

Số: 16/QĐ-THKS

Kế Sắt, ngày 18 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC KẾ SẮT

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;

Căn cứ chức năng, quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại điều lệ trường Tiểu Học;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2024-2025 theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT gồm các ông (bà) có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Vũ Đình Thuận	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Dương Thị Kim Thêu	Phó hiệu trưởng – CTCD	Phó trưởng ban
3	Nguyễn Thị Hồng Huế	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Nguyễn Thị Thu Hải	Tổ trưởng tổ VP	Thư ký
5	Nguyễn Tiến Thịnh	Trưởng ban TTND	Thành viên
6	Vũ Thị Liên	Tổ trưởng tổ 5	Thành viên
7	Trần Thị Thu Hằng	Tổ trưởng tổ 4	Thành viên
8	Vũ Thị Hoa	Tổ trưởng tổ 3	Thành viên
9	Hoàng Thị Mến	Tổ trưởng tổ 2	Thành viên
10	Phạm Thị Lan	Tổ trưởng tổ 1	Thành viên
11	Đỗ Văn Việt	Thường trực cha mẹ HS	Thành viên

Điều 2: Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, hoàn thành đầy đủ, chính xác các nội dung và tiến hành công khai theo đúng quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT.

Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng ban phân công.


Điều 3: Các bộ phận văn phòng, chuyên môn, GVCN các lớp và các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn, giáo viên (để t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG


HIỆU TRƯỞNG
Vũ Đình Thuận

Kẻ Sắt, ngày 18 tháng 8 năm 2023

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

**Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT
(Kèm theo Quyết định số Số: 16/QĐ-THKS, ngày 18/8/2024)**

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-THKS, ngày 18/8/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Kẻ Sắt về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT; nay trưởng ban phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo như sau:

- Ông Vũ Đình Thuận - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng - Trưởng ban, phụ trách chung. Phụ trách chính nội dung 2 công khai điều kiện đảm bảo chất lượng CSGD.
- Dương Thị Kim Thêu - Chủ tịch CĐCS - Phó trưởng ban. Phụ trách chính việc giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Huế - Phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban. Phụ trách chính nội dung 1 công khai cam kết chất lượng giáo dục và giáo dục thực tế.
- Bà Nguyễn Thị Thu Hải - Tổ trưởng tổ văn phòng - Thư ký tổng hợp các biểu mẫu công khai. Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định.
- Bà Nguyễn Thị thu Hải - Kế toán - Thành viên. Phụ trách chính nội dung 3 công khai thu, chi tài chính.
- Ông Nguyễn Tiến Thịnh - Trưởng ban TTND - Thành viên. Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định.
- Bà Vũ Thị Liên - Thành viên. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối 5.

8. Bà Trần Thị Thu Hằng- Thành viên. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối 4.

8. Bà Hoàng Thị Mến - Thành viên. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối 2.

9. Bà Vũ Thị Hoa - Thành viên. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối 3.

10. Bà Phạm Thị Lan - Thành viên. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho CMHS và các thành viên thuộc khối 1.

11. Ông Đỗ Văn Việt - Trưởng ban Đại diện CMHS - Thành viên. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai cho Cha mẹ học sinh trong toàn trường.

Yêu cầu các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công; chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo, xin ý kiến của đồng chí Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt Quy chế công khai trong nhà trường đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn, giáo viên (đề t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Vũ Đình Chuẩn

